

Bản án số: 130/2019/DS – PT

Ngày: 31/7/2019

V/v “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Bích Hải**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Hải**

Ông Thiềm Quốc Khanh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Vũ Dương** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Võ Quốc Thông** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số 78/2019/TLPT-DS ngày 11 tháng 4 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/DSST ngày 20/02/2019 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 141/2019/QĐ - PT ngày 29 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Phan Thanh H.**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 98/101, ấp L., xã M., huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: ông **Nguyễn Thanh R.**

- Bị đơn: Bà **Đặng Thị N.**, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Số 083B, khu vực 5, phường B., quận Cái Răng, Tp. Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền bà **Nguyễn Ngọc Q.**

- Người làm chứng:

1. Ông **Nguyễn Văn X.**, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Số 68/28 đường C., phường K., quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ tạm trú: Số 137B/4, khu vực 11, phường A., quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ.

2. Ông Nguyễn Y., sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp P., xã Đ., huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Đặng Thị N..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/02/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Phan Thanh H. trình bày: Nguyên đơn có cho bà Đặng Thị N. vay số tiền là 260.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng). Hai bên có làm biên nhận thỏa thuận ngày mượn là 03/10/2017, thời hạn trả là 06/10/2017, không có lãi.

Do bà N. không trả vốn theo thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà N. trả số nợ 260.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng) và lãi suất chậm trả theo qui định kể từ ngày 06/10/2017 cho đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn đã được tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại bản án sơ thẩm số 02/2019/DSST ngày 20/02/2019 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng đã tuyên như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi nợ vay của ông Phan Thanh H.. Buộc bà Đặng Thị N. có nghĩa vụ trả cho ông Phan Thanh H. số nợ gốc là 260.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng) và nợ lãi là 35.463.000 đồng (Ba mươi lăm triệu bốn trăm sáu mươi ba ngàn đồng), tổng cộng 295.463.000 đồng (Hai trăm chín mươi lăm triệu bốn trăm sáu mươi ba ngàn đồng) khi án có hiệu lực.

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 04/3/2019 bị đơn bà Đặng Thị N. có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hủy bản án sơ thẩm với lý do Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt bị đơn trong khi bị đơn bị bệnh nặng và đang điều trị tại bệnh viện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Ngọc Q. thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị không chấp nhận yêu cầu của ông Phan Thanh

H. về việc buộc bà N. trả tiền nợ gốc và nợ lãi như bản án sơ thẩm đã tuyên. Đại diện ủy quyền của bà N. cung cấp thêm các chứng cứ là Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Huy C., bà Đặng Thị N. với ông Phan Thanh H., Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Hoàng E., bà Đặng Thị N. với ông Phan Thanh H.; Hợp đồng hủy bỏ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Huy C., bà Đặng Thị N. với ông Phan Thanh H. và tờ tường trình của bà Đỗ Hồng S. và cho rằng bà Đặng Thị N. đã mượn tiền theo biên nhận ngày 03/10/2017 của ông H. dùng cho ông Em và ông C. qua việc các bên ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Sau đó phía bà N. đã mượn tiền của bà Đỗ Hồng S. để trả cho ông H. 220.000.000 đồng nên hai bên mới đến văn phòng công chứng Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã ký giữa ông Cường, bà N. với ông H.. Hiện bà N. chỉ còn nợ ông H. 40.000.000 đồng.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh R. đề nghị Tòa bác kháng cáo của của bị đơn Đặng Thị N. do bị đơn không cung cấp được chứng cứ nào mới.

Theo tờ tường trình và tại phiên tòa người làm chứng bà Đỗ Hồng S. trình bày có chứng kiến việc trả tiền giữa các bên nên đề nghị tòa xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- *Về thủ tục tố tụng:* Từ khi thụ lý theo thủ tục phúc thẩm và tại phiên tòa hôm nay, đương sự và Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung giải quyết vụ án:* Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án nhận thấy ngày 03/10/2017, bà N. có vay của ông H. số tiền 260.000.000 đồng không lãi suất, hẹn ngày 06/10/2017 trả tiền (có biên nhận) với sự chứng kiến của ông Nguyễn Y. và Nguyễn Văn X.. Nên việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vốn và lãi là có căn cứ.

Trường hợp giữa bị đơn và nguyên đơn nếu có lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà phát sinh tranh chấp thì sẽ tách ra giải quyết thành vụ kiện khác vì không liên quan đến việc mượn tiền của bị đơn. Bà N. cho rằng đã trả tiền cho ông H. nhưng không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh cho việc này nên không có cơ sở để xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

1. Về tố tụng:

1.1. Đơn kháng cáo của bị đơn trong hạn luật định, nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

1.2. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện lập ngày 27/02/2018, ông Phan Thanh H. yêu cầu bà Đặng Thị N. phải có trách nhiệm trả lại cho ông H. số tiền đã vay là 260.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết theo quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản là đúng theo quy định tại Khoản 3 Điều 25, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Đặng Thị N. không có yêu cầu phản tố và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân quận Cái Răng tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của bà Đặng Thị N.:

[1] Theo chứng cứ là Giấy mượn tiền không ghi ngày tháng năm thể hiện giữa ông Phan Thanh H. và bà Đặng Thị N. có giao dịch vay mượn số tiền 260.000.000 đồng.

Đối chiếu lời khai của nguyên đơn với chứng cứ là giấy mượn tiền nêu trên thể hiện ngoài chữ ký của ông H., bà N. trong biên nhận mượn tiền còn có hai người làm chứng khác là ông Nguyễn Văn X., ông Nguyễn Y. ký xác nhận. Ông X., ông Y. được Tòa án tiến hành lấy lời khai và cùng khai nhận có chứng kiến việc bà N. vay tiền của ông H. 260.000.000 đồng và bà N. tự viết giấy mượn tiền của ông H. nên hai ông mới ký vào chỗ người làm chứng. Do đó xác định bà N. có vay của ông H. 260.000.000 đồng, bà N. không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ nên ông H. yêu cầu buộc bà N. phải trả nợ gốc số tiền 260.000.000 đồng là có căn cứ.

Xét giấy mượn tiền có ghi thời hạn thanh toán nợ nhưng không ghi nhận có thỏa thuận về lãi suất nên cấp sơ thẩm căn cứ vào khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự tính lãi 0,83%/tháng trên số tiền nợ gốc từ ngày bà N. không thực hiện nghĩa vụ trả tiền từ ngày 07/10/2017 đến ngày 20/02/2019 (16 tháng 13 ngày) là 35.463.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi số tiền là 295.463.000 đồng.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, bà N. kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm với lý do “Tòa án sơ thẩm xét xử vắng mặt bà trong khi bà bị bệnh nặng điều trị tại bệnh viện Đa khoa Trung ương TP. Cần Thơ”.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Ngọc Q. thay đổi yêu cầu kháng cáo như trình bày nêu trên và đề nghị chấp nhận tư cách người làm chứng của bà Đỗ Hồng S..

Đại diện ủy quyền của bị đơn cho rằng: Bà N. đã mượn số tiền 220.000.000 đồng của ông H. cho ông C. và ông E. nên các bên mới đến Phòng công chứng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giả cách với ông H. để làm tin. Sau đó, ông E., ông C. không thanh toán nên bà N. phải vay tiền của bà Đỗ Hồng S. để trả thay số nợ trên cho ông E., ông C.. Tại tòa bà Sơn xác định có sự việc trên và có chứng kiến việc bà N. trả tiền nên sau đó các bên đến Văn Phòng công chứng hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông H. và ông C.. Xét thấy đây chỉ là lời trình bày một phía của bà N.; còn bà Sơn được bị đơn nhờ đến tòa làm chứng nhưng ngoài ý kiến trình bày thì bà Sơn không xuất trình được tài liệu chứng minh nên chỉ là chứng cứ tham khảo. Bà N. cũng không có chứng cứ chứng minh biên nhận nợ ngày 03/07/2017 có liên quan đến việc vay tiền của ông E., ông C.. Phía nguyên đơn cũng không thừa nhận nên không có cơ sở xem xét.

Vì vậy, cấp sơ thẩm căn cứ biên nhận nợ buộc bà N. phải trả nợ gốc 260.000.000 đồng và lãi suất kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ là phù hợp với quy định tại Điều 357, điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ phát biểu và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Đặng Thị N. là có căn cứ.

[4] Về án phí:

Về án phí dân sự sơ thẩm: Tại phiên tòa phúc thẩm, bà N. cung cấp chứng cứ là Giấy chứng nhận hộ cận nghèo do UBND phường B., quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ cấp nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bà N. không được chấp nhận nên phải chịu án phí 300.000 đồng. Tuy nhiên, bà N. thuộc trường hợp được miễn án phí nên cho bà N. nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 007112 ngày 04/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự
Căn cứ điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Đặng Thị N..

Sửa một phần bản án sơ thẩm (về phần án phí)

Tuyên xử:

1. Buộc bà Đặng Thị N. có nghĩa vụ trả cho ông Phan Thanh H. số nợ gốc là 260.000.000 đồng và nợ lãi là 35.463.000 đồng (tính đến ngày 20/02/2019), tổng cộng là 295.463.000 đồng.

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ thi hành án chậm trả tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Đặng Thị N. được miễn án phí sơ thẩm Nguyên đơn ông Phan Thanh H. được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.760.000 đồng theo biên lai số 006363 ngày 11/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn bà Đặng Thị N. được miễn nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 007112 ngày 04/03/2019 tại chi cục thi hành dân sự quận Cái Răng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND thành phố Cần Thơ;
- Cục T.H.A.DS thành phố Cần Thơ;
- Tòa án nhân dân quận Cái Răng;
- Chi cục T.H.A DS quận Cái Răng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bích Hải